

CÔNG TY CỔ PHẦN SÂM ĐẠI VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SÂM ĐẠI VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAI VIET GINSENG JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DAI VIET GIS.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108783797

3. Ngày thành lập: 14/06/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

số 15 ngõ 44 Phố Pháo Đài Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0979992999

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây hàng năm khác	0119
2.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
3.	Trồng cây lâu năm khác	0129
4.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
5.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
6.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
7.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
8.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
9.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
10.	Khai thác gỗ	0220
11.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
12.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
13.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
14.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
15.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
16.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
17.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
19.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
20.	Sản xuất rượu vang	1102
21.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
22.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
23.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100

24.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
25.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
26.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
27.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
28.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
29.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
30.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
31.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
32.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
33.	Xây dựng nhà để ở	4101
34.	Xây dựng nhà không để ở	4102
35.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
36.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
37.	Xây dựng công trình điện	4221
38.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
39.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
40.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
41.	Xây dựng công trình thủy	4291
42.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
43.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
44.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
45.	Phá dỡ	4311
46.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
47.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
48.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
49.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
50.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
51.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
52.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
53.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
54.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
55.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
56.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
57.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4541

58.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
59.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543
60.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa	4610
61.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
62.	Bán buôn đồ uống	4633(Chính)
63.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
64.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
65.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
66.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
67.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
68.	Bán buôn tổng hợp	4690
69.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
70.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
71.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
72.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
73.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
74.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
75.	Bốc xếp hàng hóa	5224
76.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Trừ vận tải hàng hóa hàng không	5229
77.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
78.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
79.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
80.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
81.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
82.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản - Dịch vụ môi giới bất động sản	6820
83.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
84.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất (không bao gồm thiết kế công trình) - Dịch vụ thiết kế đồ họa	7410
85.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

86.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa ; Đại diện cho thương nhân ; ủy thác mua bán hàng hóa ; nhượng quyền thương mại	8299
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHAN CÔNG HẢI	Số 104-K7, TT Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	490.000	4.900.000.000	98,000	0440750008 17	
			Tổng số	490.000	4.900.000.000	98,000		
2	PHÍ MẠNH HẬU	số 13 ngõ 44 Phố Pháo Đài Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	1,000	0340740024 74	
			Tổng số	5.000	50.000.000	1,000		
3	BÙI VĂN ĐẤT	số 15 ngõ 44 Phố Pháo Đài Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	1,000	012179487	
			Tổng số	5.000	50.000.000	1,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHAN CÔNG HẢI

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 10/11/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 044075000817

Ngày cấp: 22/05/2017

Nơi cấp: CỤC CS DKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 104-K7, TT Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 104-K7, TT Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội